

Phụ lục IV
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ
TỔ CHỨC THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

A. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng công chức, viên chức tham gia
I	Khảo sát lập kế hoạch tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	
1	Khảo sát thu thập thông tin phục vụ hoạt động lập kế hoạch tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương Tính theo thời gian thực tế
2	Lập kế hoạch tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
II	Tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	
1	Xây dựng chương trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Luyện tập nghệ nhân tham gia chương trình thực hành	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Sơ duyệt chương trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Tổng duyệt chương trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu	
1	Xây dựng báo cáo tổng kết	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tổ chức đánh giá nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương

B. Bảng định mức

	<i>Đơn vị tính: 01 cuộc tổ chức thực hành đối với 01 di sản văn hóa phi vật thể phân bố trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã</i>		
STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
	Nhân công lao động trực tiếp		
I	Khảo sát lập kế hoạch tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể		
1	Khảo sát thu thập thông tin phục vụ hoạt động lập kế hoạch tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Công	15

2	Lập kế hoạch tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Công	9
II	<i>Tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể</i>		
1	Xây dựng chương trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Công	9
2	Luyện tập nghệ nhân tham gia chương trình thực hành	Công	26,75
3	Sơ duyệt chương trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Công	10
4	Tổng duyệt chương trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Công	10
5	Tổ chức thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Cuộc	27
6	Nghệ nhân, người thực hành tham gia vào chương trình thực hành (áp dụng theo quy định của Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.)		
III	<i>Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu</i>		
1	Xây dựng báo cáo tổng kết	Công	15
2	Tổ chức đánh giá nghiệm thu	Công	15
	<i>Nhân công lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>		
			136,75

Máy móc, thiết bị sử dụng

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Trị số định mức
1	Máy tính có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
2	Máy in laser A4	Ca	Theo thực tế

3	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế
4	Máy Flycam	Ca	Theo thực tế
5	Máy ghi hình	Ca	Theo thực tế

Vật liệu sử dụng			
STT	Tên vật liệu sử dụng	Đơn vị tính	Trị số định mức
1	Giấy A4	Tờ	Theo thực tế
2	Mực in laser A4	Hộp	Theo thực tế
3	Cặp tài liệu hồ sơ lưu	Chiếc	Theo thực tế
4	Bút bi	Chiếc	Theo thực tế
5	Thiết bị lưu dữ liệu	Chiếc	Theo thực tế
6	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Trường hợp di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền được quy định tại Điều 18 Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15, cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp liên quan đến việc triển khai cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước căn cứ khối lượng công việc và yêu cầu bảo đảm việc cung cấp dịch vụ công áp dụng tối đa không quá 1,5 lần trị số định mức tại bảng định mức phụ lục này.